

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh;

Bà Vương Thị Hà;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn K, do có kháng cáo của các bị cáo T, K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Văn T, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh H Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 10/12; con ông Trần Văn D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Vũ Thị Thảo N, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa điểm cầu xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Đỗ Văn K, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh H Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nha khoa; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991 và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa điểm cầu xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

* *Người làm chứng*: Chị Nông Thị H, sinh năm 2003; trú tại: bản N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn Đ, do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 18/3/2022, tại Phòng Vip 2 quán Karaoke Lyberty thuộc thôn Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, do anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985 ở thôn Cả Đông Côi làm chủ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T bắt quả tang Trần Quang H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn K, Trần Văn T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng gồm: Trương Văn T, sinh năm 1994 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh H Yên; Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 ở thôn S, xã V, huyện V, tỉnh H Yên; Trần Thị Thùy T, sinh ngày 14/6/2005 ở xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nông Thị H, sinh năm 2003, ở bản Nà Ý, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Ngô Thị N, sinh ngày 20/3/2006 ở thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Lưu Thị Ngọc N, sinh ngày 03/01/2006 ở Thôn D, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An; Bùi Thị Phương S, sinh ngày 12/11/2007 ở xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng gồm có:

+ Thu giữ tại nền phòng giáp tường phía Bắc 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong túi có tám dính chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3);

+ Thu giữ tại nền phòng gần vị trí Trần Quang H ngồi 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cố định 2 đầu bằng đầu vỏ lọc thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng và 01 thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng MB Bank, số 408904103255293 mang tên “Do Van Duc”, trên mặt thẻ có tám dính chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành cạo chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ và thẻ ATM cho vào 01 túi nilon màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M4);

+ Thu giữ trên người của Trần Quang H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0979.880.600; 01 ví da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Quang H và số tiền 4.230.000 đồng; tại túi

quần phụ phía trên miệng túi quần trước bên phải của H 02 túi nilon, trong đó: 01 túi màu trắng có viền kẻ màu đỏ bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi màu trắng có viền kẻ màu cam, bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M5);

+ Thu giữ của Đỗ Văn K số tiền 900.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, lắp sim số 0971.859.339;

+ Thu giữ của Đỗ Văn Đ 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Đ; số tiền 13.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0989.988.266;

+ Thu giữ của Trần Văn T số tiền 630.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0985.924.004; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, lắp sim số 0964.196.192;

+ Thu giữ của Lưu Thị Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, lắp sim số 070.414.6381;

+ Thu giữ của Bùi Thị Phương S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, lắp sim số 0336.375.871;

+ Thu giữ của Ngô Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng, lắp sim số 0396.128.556;

+ Thu giữ của Nông Thị H 01 túi xách màu xanh; số tiền 1.120.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, lắp sim số 0867.622.135;

+ Thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 2.360.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, lắp sim số 0963.612.261;

+ Thu giữ của Trương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, lắp sim số 0973.916.988;

+ Thu giữ của Trần Thị Thùy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, lắp sim số 0373.440.921.

Ngoài ra còn thu giữ trong phòng hát Vip2 của quán 01 dây kết nối màu xanh nước biển hình chữ Y, đầu dây kết nối cắm có phần nhựa màu trắng và 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu AFIRI màu trắng số Model DVR108M1, Số serial No C54295638.

Tại bản kết luận giám định số: 255/KLGD - PC09 cùng ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“+ *Chất tinh thể màu trắng có trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0126 gam; là ma túy; loại ma túy Ketamine.*

+ *Chất tinh thể màu trắng có trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng 0,7095 gam; là ma túy; loại ma túy Ketamine.*

+ *Chất tinh thể màu trắng có trong phong bì thư ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng 1,2596 gam; là ma túy; loại ma túy Ketamine.”*

Tại bản Kết luận giám định số: 463/KLGD - PC09 ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “*Đầu ghi hình camera AFIRI gửi giám định hoạt động không bình thường, không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong ổ cứng gắn bên trong đầu ghi hình này*”.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố Trần Quang H, Đỗ Văn Đ, Trần Văn T và Đỗ Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đỗ Văn K 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2022.

Trần Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/01/2023, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đỗ Văn K kháng cáo không nhất trí với tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Đỗ Văn K đều thừa nhận nội dung của vụ án như bản án sơ thẩm đã mô tả là đúng. Bị cáo Đỗ Văn K thừa nhận mình cùng với H và đồng phạm khác thống nhất đến quán Karaoke Lyberty thuộc thôn Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng ma túy, tiền thuê phòng, nhân viên phục vụ H sẽ ứng ra trước, K và mọi người sẽ thanh toán với H sau. Trước khi đi, K có nhắn tin rủ Nông Thị H đến quán hát để "Bay". Khi H đến, K đã trả tiền thuê taxi cho H, đưa cho H 1/2 viên ma túy kẹo đưa cho H và H đã sử dụng. Các bị cáo đều xác định bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", xét xử các bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo đều cho rằng hình phạt mà án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc vì các bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án; gia đình các bị cáo đều là gia đình có công với nước, có nhiều người được Nhà nước khen thưởng, nên đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các căn cứ xác định tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn K đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo K từ 08 năm xuống 07 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn K không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Trần Văn T và Đỗ Văn K có kháng cáo hợp lệ.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Đỗ Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Trong đơn kháng cáo, bị cáo Đỗ Văn K không nhất trí với tội danh mà án sơ thẩm đã tuyên. NH trước đó, các bản tự khai do chính K viết (từ bút lục 325 đến 331); các biên bản ghi lời khai (từ bút lục 289 đến 304); biên bản hỏi cung (bút lục 305 đến 308, 313 đến 314); các tin nhắn Zalo K gửi H đi “bay” (BL 341 đến 359), K đều thừa nhận việc được bàn bạc thống nhất với H, T, Đ cùng thuê phòng hát để sử dụng ma túy, H nói sẽ trả tiền cho K và được trừ vào số tiền H vay K trước đó; quá trình đi cùng xe H, K chứng kiến việc H xuống xe mua ma túy của một người đàn ông không quen biết; K nhắn tin gửi Hồng A là bạn gái K đến “chơi”, “bay”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn K cũng thừa nhận K đã nhất trí đi đến quán Karaoke Lyberty ở thôn Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng ma túy cùng với Trần Quang H và đồng phạm, tiền chi phí, H sẽ ứng ra trước, sau đó mọi người sẽ trả H sau; trước khi đi, K có nhắn tin gửi Nông Thị H là nhân viên phục vụ quán hát bên Hà Nội đến quán Lyberty ở thị trấn Hồ, Thuận Thành, đồng thời gửi định vị địa chỉ để H đến. Khi H đến, K xuống đón và trả tiền thuê xe taxi cho H rồi đưa H lên phòng Vip2 để sử dụng ma túy, “bay” nhảy cùng đồng phạm của K và các

nhân viên phục vụ khác. Khi vào phòng, K đã bẻ đôi viên ma túy kẹo đưa cho H một nửa, rồi cả hai cùng sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các đồng phạm, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 17/03/2022, tại quán nước nhà Chiến Thom ở đầu thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H Yên, Trần Quang H đã rủ Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn K cùng góp tiền mua ma túy kẹo, ma túy Ketamine sang quán Karaoke Lyberty thuộc thôn C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để thuê phòng hát, thuê nhân viên cùng sử dụng ma túy. Số tiền thuê phòng, thuê nhân viên và tiền mua ma túy, H đứng ra thanh toán trước sau đó sẽ chia đều cho mọi người đóng góp sau. Trên đường đi taxi sang quán Lyberty, H đã rủ thêm Trần Văn T tham gia tổ chức sử dụng ma túy cùng nhóm.

H đã mua của Nguyễn Văn C 04 viên ma túy kẹo, 03 chỉ ma túy Ketamine. Sau khi có T tham gia cùng, H đã bảo Đ gọi điện cho C mua thêm 01 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine. Sau đó, nhóm của H đến phòng Vip 2 quán Karaoke Liberty, thuộc địa phận thôn Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng ma túy. Tại phòng Vip 2, T đã trả trước cho H 1.000.000 đồng. Sau đó, H chia ma túy kẹo cho mọi người cùng sử dụng và đưa túi ma túy Ketamine cho Đ để Đ sử dụng thẻ ATM của mình chia thành các đường trên đĩa sứ cho H, Đ, K, T, B, T và các nhân viên của quán gồm có: Trần Thị Thùy T, sinh ngày 14/6/2005; Ngô Thị N sinh ngày 20/3/2006; Lưu Thị Ngọc N, sinh ngày 03/01/2006, Bùi Thị Phương S, sinh ngày 12/11/2007 và Nông Thị H, sinh năm 2003 sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ công cụ sử dụng ma túy và khối lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa sử dụng hết theo kết luận giám định là 1,9817 gam Ketamine. Do vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử Trần Văn T và Đỗ Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T và đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Văn K tại phiên tòa phúc thẩm:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T không đưa ra được căn cứ nào mới để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần bác kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn K cho rằng bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận tội, xác định bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mình không phải là đầu vụ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đỗ Văn K có nhân thân tốt; phạm tội là do bị rủ rê, lôi kéo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là liệt sỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương và bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ Văn K tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy: Bản án sơ thẩm nhận định tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn K khai báo không thành khẩn, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhưng phần quyết định, án sơ thẩm lại áp dụng điểm s Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K là mâu thuẫn, không phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đây là sai sót cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Văn K tại phiên tòa phúc thẩm được chấp nhận, nên bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên quyết định của

bản án sơ thẩm số: 04/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Trần Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/3/2023 để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Văn K tại phiên tòa phúc thẩm.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Đỗ Văn K 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/3/2023 để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bắc Ninh
- CQĐT, VKS, TAND huyện T;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Giáp